Chương 25

VĂN HỌC DÂN GIAN

I. TRUYỆN DÂN GIAN

Các thể loại truyện dân gian ở tỉnh Sóc Trăng bao gồm thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và truyện cười.

1. Thần thoại và truyền thuyết

Thần thoại và truyền thuyết là những thể loại văn học dân gian ra đời sớm nhất trong lịch sử truyện kể dân gian. Văn học dân gian Sóc Trăng rất phong phú về truyện thần thoại và truyền thuyết. Điều đó cho thấy vùng đất này là một trong những nơi được con người khai phá khá lâu đời. Nội dung truyện dân gian gồm những chuyện hoang đường, thế giới của thần linh, con người, muông thú và những điều mang tính thần kỳ để lý giải những hiện tượng tự nhiên theo quan niệm vạn vật hữu linh.

Không ít thần thoại và truyền thuyết giải thích về nguồn gốc, màu da của các tộc người cùng sinh sống tại Sóc Trăng với mô típ khá quen thuộc là "Trái bầu mẹ": Chuyện kể rằng thuở xưa, có hai vợ chồng không con. Họ cầu xin Trời Phật và người vợ sinh được một trái bầu dài và lớn. Hai vợ chồng đem trái bầu treo lên giàn bếp. Họ nghe được tiếng cười đùa trong trái bầu nên đập vỡ nó ra và xuất hiện những đứa bé. Đứa ở dưới bị khói nhiều nên nước da ngăm đen, còn đứa ở trên ít bị khói nên nước da trắng trẻo hơn. Những đứa bé trong đó chính là tổ tiên của đồng bào Kinh, Khmer và các tộc khác.

Một đặc điểm là các thần thoại, truyền thuyết thể hiện tình đoàn kết các dân tộc trong tỉnh như truyện "Kinh và Khmer là hai anh em" hay truyện "Người Khmer và người Hoa là anh em":

+ Kinh và Khmer là hai anh em:

Theo truyền thuyết, người Kinh và người Khmer là hai anh em. Một ngày nọ cả hai anh em đi bắt cá, họ bắt được một con cá lóc. Người Kinh nói: "Cá này cá tui". Người Khmer cũng nói: "Cá này cá tui".

Sau đó họ quyết định chia làm hai. Người Kinh lấy đầu, người Khmer lấy

đuôi. Vì vậy ngày nay, ông Lục[1] người Kinh gõ mõ tụng kinh, gõ mõ là gõ đầu cá lóc, còn ông Lục người Khmer xòe quạt tụng kinh, xòe quạt là xòe đuôi cá lóc.

+ Người Khmer và người Hoa là anh em:

Ngày xưa, trong dân tộc Khmer có một gia đình chỉ có hai cha con. Người cha tên là Chântóccàtắc, người con tên là Dica. Nhà Chântóccàtắc nghèo lắm, chỉ vỏn vẹn hai công ruộng. Người cha già chuyên lo chuyện đồng áng, còn người con chỉ lo việc học hành. Dica là một thanh niên tầm vóc cao lớn nhất sóc, trí tuệ thông minh. Suốt ngày, Dica chăm chỉ học, không hề màng đến việc đồng áng mặc cho không ít lời đàm tiếu của những người xung quanh nói rằng Dica là một thanh niên lười lao động. Ngày qua ngày, người cha tuổi già sức yếu, không thể ra đồng làm việc được. Ông bảo Dica thay ông ra đồng làm kẻo hai cha con sẽ chết đói. Dica ngoan ngoãn vâng lời. Chàng lập tức đến nhà thợ rèn bảo rèn một con dao lớn, dài tới mấy thước[2]. Người thợ rèn hết sức ngạc nhiên vì chưa từng làm con dao lớn như vậy bao giờ. Khi làm xong dao Dica vác dao ra ruộng, chàng vung dao phạt mấy nhát, tất cả những đám cỏ vùi sâu dưới bùn. Thửa ruộng của Dica biến thành một mảnh đất màu mỡ. Dica đi tìm mua loại giống lúa tốt nhất về gieo. Chàng chỉ cần bước nhảy bước đã gieo xong thửa ruộng.

Một thời gian sau, ruộng lúa Dica mọc lên và xanh tốt nhất đồng, từng khóm lúa to như chân voi. Ai đi qua cũng trầm trồ khen ngợi. Trong thời gian chờ lúa đơm bông kết hạt. Dica xin phép cha cho mướn một chiếc xuồng lớn để vào rừng lấy gỗ về đóng bồ đựng lúa. Người cha hết sức ngạc nhiên nói: "Nhà ta chỉ có hai công ruộng, sao con lại đóng nhiều bồ chứa thế ?".

Dica nhìn cha mỉm cười và tiếp tục đi vào rừng lấy gỗ. Trong lúc chàng đang ở trong rừng thì có một đoàn người lái buôn đi thuyền từ Trung Quốc sang. Khi trông thấy thửa ruộng lúa tốt nhất đồng, bông nào cũng nặng trĩu, hạt to như đuôi trâu họ rất thích và hỏi thăm cho bằng được đó là thửa ruộng của ai. Bà con đã chỉ đến nhà bác Chântóccàtắc. Những người lái buôn đã đổi rất nhiều của cải vàng bạc cho bác Chântóccàtắc để lấy lúa về làm giống.

Khi Dica trở về thấy ruộng lúa tốt của mình đã bị cắt hết, chàng buồn bã hỏi cha. Người cha kể lại mọi chuyện. Nghe xong chàng nói: "Con phải đi theo lúa". Rồi hai cha con từ giã xóm làng đi sang Trung Hoa. Thời gian đầu sống ở Trung Hoa hai cha con gặp nhiều khó khăn, bơ vơ, lạc lõng, phải chui vào ngủ trong cái miếu hoang mà dân làng ai cũng sợ. Sáng hôm sau, thấy hai cha con trở dậy bình thường, mọi người hết sức ngạc nhiên, từ đó, người ta bắt đầu kính nể hai cha con chàng, vì họ cho rằng hai cha con phải

1. Ông Lục là từ người Kinh gọi theo người Khmer để chỉ nhà sư Phật giáo.

2. Nông cụ này để chỉ cái phãng dùng để phát cỏ làm ruộng trong trường hợp loại đất nhiều phèn, không thể cày bừa vì sẽ làm dậy phèn.

có một sức mạnh phi thường mới được an toàn khi ngủ trong miếu đó. Tiếng đồn về cha con Dica lan khắp nơi và đến tận tai nhà vua. Vua Trung Hoa cho mời hai cha con Dica đến diện kiến. Vua rất lấy làm hài lòng khi thấy vóc dáng tráng kiện và trí tuệ thông minh của Dica. Nhà vua nảy ra ý định chọn Dica làm rể vì thấy khó có người nào xứng đáng hơn là Dica để làm chồng con gái duy nhất của mình vốn là một công chúa xinh đẹp, dịu dàng. Với trí tuệ của mình, Dica ra sức phò vua giúp nước. Ngày qua ngày, do tuổi già sức yếu, nhà vua truyền ngôi cho Dica. Từ đó Dica là vua nước Trung Hoa, nên người Hoa và người Khmer là anh em.

Nét đặc sắc của văn học dân gian Sóc Trăng là thần thoại và truyền thuyết đã thể hiện dấu ấn sâu sắc về địa danh và những sự kiện có liên quan tại đây, như "Sự tích Vũng Thơm", nơi nổi tiếng về đặc sản bánh pía của người Hoa Triều Châu:

Xưa kia ở xã Phú Tâm có một vùng nước rộng. Người ta đồn rằng mỗi khi có gió là nước trong vũng nổi lên tạo thành những đợt sóng lớn dữ, thuyền bè đi ngang qua đều bị sóng đánh chìm. Thời gian trôi qua nước trong vũng cạn dần rồi nổi lên một gò đất trống. Người dân từ nơi khác đến gò nổi này dựng nhà cửa và tạo thành làng xã, làm ăn sinh sống. Bản chất người dân nơi đây rất hiền lành, lương thiện mặc dù họ không cùng một dân tộc, họ đều là những người tha phương cầu thực, tuy là ba dân tộc khác nhau nhưng sống với nhau rất hòa thuận, đoàn kết, thương yêu nhau. Họ đặt tên cho vùng này là Vũng Thơm (Thơm, tiếng Khmer phiên âm từ chữ Thum (lớn) có nghĩa vũng nước lớn ròng), nay thuộc xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Dấu ấn của người nông dân Khmer ở Sóc Trăng cũng thể hiện những truyền thuyết về địa danh như "Sự tích vùng đất Tà Lọt", nay thuộc xã Thạnh Trị, huyện Thạnh Trị. Truyện giải thích mang tính hài hước về địa danh Tà Lọt.

Hồi đó vùng đất này còn hoang vu, nhà cửa thưa thớt, đời sống dân làng còn nhiều vất vả, khó khăn. Lúa tuy được trồng nhiều nhưng thóc thu hoạch rất ít, vì thế bà con thường kiếm rau, tôm, cá về ăn hoặc đổi gạo. Có gia đình kia hằng ngày vợ chồng đều đi bắt cá về đổi gạo ăn. Cá hồi đó tuy nhiều nhưng không có dụng cụ nên bắt cá được rất ít và cũng phải đi xa nên người dân thường đem cơm theo. Cơm đựng trong cái mủng vùa[1], tiếng Khmer gọi là "Tà Lọt".

Một hôm, người vợ bắt nhiều cá mà lại toàn là cá to, bà rất mừng nên cố bắt cho được càng nhiều càng tốt rồi chèo ghe về, nhưng đến nhà bà phát hiện ra mình làm mất cái tà lọt đựng cơm và cứ tiếc mãi. Từ đó người ta đặt tên cho vùng này là Tà Lọt (một xóm nhỏ tại huyện Thạnh Trị).

Người dân địa phương kể cho chúng tôi rằng sau đó chuyện lan ra thành

1. "Mủng vùa" là phương ngữ tiếng Việt ở Nam Bộ để chỉ một nửa gáo trái dừa khô. Do gáo dừa khô khá cứng nên người dân nghèo ở Nam Bộ dùng nó làm chén ăn cơm, làm đồ đựng cơm (người Khmer gọi là tà lọt).

chuyện vui và người ta đúc kết: "Bắt được cá nhiều nhưng lại tiếc cái Tà Lọt". Qua truyền thuyết này nghĩa đen để chỉ những người nghèo tiện tặn, tiếc rẻ cả những vật không có giá trị, dễ tìm như cái mủng vùa; còn nghĩa bóng để chỉ tính cách những người không quan tâm đến việc lớn, không chú ý đến thành quả lớn lao do mình hay người khác đạt được, mà chỉ để ý vào những điều vụn vặt, nhỏ nhặt.

Sóc Trăng có rất nhiều truyền thuyết, ví dụ riêng ở Châu Thành, trên một con giồng chạy dài từ xã Phú Tâm đến xã Phú Tân hay đến ngã ba An Trạch có hàng chục truyền thuyết. Như truyền thuyết "Đạp chiêng" còn gọi là Đạp cồng, là một phần lễ trong lễ hội cúng Thác Côn, để chỉ địa danh Thắt Coong theo các gọi của người Khmer, người Kinh gọi là Thác Côn (chiêng trong lễ hội cúng dừa) như sau:

Ngày xưa, tại vùng An Trạch có một cái gò đất nổi giống hình một cái chiêng núm, người ta đồn rằng nơi ấy có thần thánh rất linh thiêng, nhờ vậy cuộc sống của dân làng luôn được thần thánh bảo vệ và giúp đỡ. Hễ có loạn lạc, trộm cắp thì chỉ cần nhắc đến tên của thần thôi thì thần sẽ làm cho chúng hoảng sợ và bỏ chạy. Cứ vào ngày lễ khi người ta đạp lên nền đất thì tự khắc có tiếng kêu phát ra ngay dưới chân mình, âm thanh ấy trong trẻo, ngân nga như khi gõ vào chiêng vậy. Vì tiếng đồn là vùng đất thiêng nên dân trong vùng hoặc từ nơi xa đến viếng rất đông. Lễ vật của họ mang đến thường là một cặp hoa cắm trên trái dừa mang ý nghĩa nguyện cầu may mắn đến với bản thân và gia đình họ. Tuy nhiên, không phải bất cứ ai đến muốn đến dâng lễ ấy cũng được, vì chỉ những người còn trong sạch tốt lành mới bước vào cồn được, còn người không trong sạch bước vào sẽ mất thiêng. Một hôm, vào ngày lễ rằm có một người đàn bà mang thai đến viếng lễ cầu may, nhưng thật lạ, khi bà ta bước chân lên cồn thì không còn nghe thấy tiếng chiêng ngân nga nữa. Những người cùng đi viếng tập trung chú tâm đạp lên nền đất để mà tiếng ngân vẫn không thể nào phát ra. Kể từ đó đến nay, không ai trong vùng còn nghe được tiếng nhạc chiêng nơi cồn đất đó nữa. Cồn đất cũng thụt xuống không còn nổi lên như trước. Để ghi nhớ sự kiện trên, người Khmer lấy ngày 15 tháng 3 âm lịch nhắc nhở cho mọi người biết tiếng chiêng không kêu lên từ đó và gọi vùng này là Thắt Coong. Hằng năm cứ vào ngày ấy, người dân xa gần từ các nơi đổ về vùng đất để lễ, bái, cầu may, cầu tài. Có người viếng xong khi ra về còn bốc một nắm đất theo để vào bát nhang hay một nơi nào đó trong nhà với quan niệm rằng họ đã mang về cho gia đình những gì gọi là tốt đẹp nhất, may mắn nhất.

Trên giồng đất vừa nêu có một ngôi chùa Khmer gọi là chùa Chămpa, thuộc xã Phú Tâm, huyện Châu Thành. "Sự tích chùa Chămpa" theo một truyền thuyết như sau:

Chùa Chămpa tên là chùa Chămpa Quanh na ram, xưa kia ở đây là một khu rừng với cây cối, chim chóc nhiều vô số kể. Rừng bao quanh khu đất rộng

rãi, bằng phẳng, trong đó có nhiều loài hoa nở quanh năm nhưng có một loài hoa mạnh mẽ và đẹp đẽ nhất có tên là Chămpa, tức hoa sứ. Thấy đất rộng rãi an lành, người ta xây dựng một ngôi chùa để cầu an, cầu phước. Chùa lấy tên loài hoa chămpa, còn Chămpa Quanh na ram có nghĩa là "Rừng bao quanh hoa chămpa".

Sóc Trăng có rất nhiều miếu Bà Chúa Xứ. Truyền thuyết của người dân huyện Mỹ Tú đã giải thích "Sự tích miếu Bà Chúa Xứ" ở đây có tình tiết người phụ nữ trung liệt hóa thân vào thân cây liên quan đến môtíp tín ngưỡng Thiên Y Ana hóa thân vào cây trầm hương:

Chuyện kể, ngày xưa có một gia đình phú điền sinh được một người con gái rất xinh đẹp. Một hôm giặc vào làng càn quét, cô gái phải bỏ chạy. Bọn giặc đuổi theo, cô gái chạy mãi đến một ngôi đình. Trước đình có một cây cổ thụ, giữa thân cây có cái bọng lớn. Cô gái không biết trốn vào đâu bèn chui vào trong bọng cây ấy. Khi giặc chạy đến, chúng tìm mãi mà không thấy. Còn cô gái nấp trong cây không hiểu sao mất tích luôn, có lẽ cô đã hóa vào cây. Người dân lập đền thờ cô và sửa sang cái đình ấy. Từ đó dân chúng đến cúng mỗi năm một lần và đặt tên đền ấy là miếu Bà Chúa Xứ.

Sóc Trăng là nơi có nhiều dừa nước, nhất là ở vùng nước lợ gần biển, đó là loài cây đặc trưng chỉ có ở Đồng bằng sông Cửu Long. Để giải thích về loài dừa nước với những bẹ dừa hình dạng dễ liên tưởng như bắp chân thon nhỏ của người phụ nữ, người Khmer kể về "Sự tích cây Phlâu Nêang" (dừa nước):

Ngày xưa có một ông vua rất giàu có, nhiều người hầu hạ. Trong số những người hầu có một nô tì tên là Nèang Chanh, một cô gái giỏi giang, có tài nấu nướng, luôn được nhà vua khen ngợi về tài nghệ của cô. Chính vì vậy, nàng bị các cô hầu khác ghen ghét và họ luôn tìm cách hãm hại nàng. Một hôm có một cung phi tới tâu với vua rằng: "Muôn tâu hoàng thượng! Nèang Chanh rất coi thường hoàng thượng, các món ăn dâng hoàng thượng cô ta đều ăn trước, có lúc còn cho cả chất bẩn trong móng tay vào thức ăn".

Hay tin dữ Nèang Chanh rất lo sợ và tìm cách bỏ trốn. Nàng lên một chiếc thuyền lênh đênh trên sông, đi được một quãng nàng dừng lại nấu cơm, cơm sôi nửa chừng thì nghe quân lính đuổi theo sau lưng. Trong tâm trạng hoảng sợ và biết mình không thể thoát tội được, Nèang Chanh đứng trước mũi thuyền khấn nguyện: Nếu nàng vô tội, bị oan thì sau khi chết xin cho máu của nàng biến thành nước biển Đông. Các bộ phận của cơ thể nàng sẽ được mang tên các sinh vật biển để nhà vua và nhân dân khi thấy được cỏ cây sinh vật sẽ nhớ đến nàng. Nguyện xong, nàng nhảy xuống biển tự tử. Xác nàng được dân làng vớt lên đem chôn. Hiện ngôi mộ vẫn còn được gọi là mộ Nèang Chanh.

Do Nèang Chanh chết oan nên những lời khấn của nàng đã thực sự hiển linh. Cỏ cây, sinh vật ở vùng sông biển một số nơi đã mang tên các bộ phận trong

Dừa nước ở Sóc Trăng

Ảnh tư liệu

cơ thể nàng. Trong đó tiêu biểu nhất là các loài sò như con móng tay vỏ rất giống móng tay nàng, gọi là "crochót nèang chanh", còn bắp đùi thon đẹp của nàng được đặt tên là cây dừa nước, đồng bào Khmer gọi là "phlâu nèang", tức là "bắp chân nàng".

Một truyền thuyết khác có địa danh liên quan đến Sóc Trăng là "Sự tích đền chùa Bassac":

Ngày xưa, có ông Bassac cùng vợ là công chúa nước Lào và đoàn tùy tùng vượt sông Hậu trở về nhà. Đến cửa Vàm Tấn (Đại Ngãi - Sóc Trăng), thình lình bão tố nổi lên. Nhóm người hầu của ông bị bão đánh dạt vào cửa biển Trần Đề rồi định cư dần lập thành Sóc Lèo (Lào), nay thuộc xã Lịch Hội Thượng, huyện Long Phú. Thuyền của vợ chồng ông Bassac bị lạc vào đất Bãi Xàu (Srock Bày Chhhau) lúc bấy giờ vẫn còn là rừng rậm hoang vu. Vợ chồng ông cùng người dân địa phương khai phá đất rừng, chặt cây vỡ đất, trồng trọt canh tác nhiều đời cho tới ngày nay. Theo phong tục tập quán, sau khi vợ chồng Bassac lần lượt qua đời, người dân xây tháp thờ tại chùa Luông Bassac, tức chùa Bốn Mặt ở ấp Chợ Cũ, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Để nhớ công lao của vợ chồng Bassac, đồng bào Kinh, Khmer, Hoa còn lập thêm ngôi Cổ miếu ông Bassac ở gần chùa Bốn Mặt để thờ cúng. Tương truyền sau cổ miếu có

hang rắn mà người ta cho là hang của cặp rắn hổ ngựa của thần, họ tin rằng đó là cặp rắn thần từng rượt đám tiều phu chạy trối chết vì họ dám vào cổ miếu nhặt trứng rắn luộc ăn. Lúc ấy một số người đánh bạo trở lại xem thì thấy lửa đã tắt, trứng rắn đã được thần đem về Trời, riêng nồi cơm vẫn sống nhăn nên gọi là Bai Xau/Bãi Xàu (tiếng Khmer có nghĩa là xứ cơm sống). Đến năm 1927, ngôi miếu xây bằng gạch thay thế ngôi miếu gỗ cổ xưa.

2. Truyện cổ tích

Truyện cổ tích ở Sóc Trăng bao gồm cả ba loại truyện cổ tích loài vật, truyện cổ tích thần kỳ và truyện cổ tích thế tục. Đặc biệt do đại đa số cư dân các dân tộc ở Sóc Trăng là tín đồ Phật giáo nên dấu ấn Phật giáo cũng khá sâu sắc.

2.1. Truyện cổ tích loài vật

- Truyện cổ tích loài vật của các dân tộc tại Sóc Trăng rất phong phú, đặc sắc. Loại truyện này mượn loài vật để ám chỉ đời sống xã hội của con người, bao gồm từ các loại gia súc, gia cầm ở vùng nông thôn của người dân như trâu, bò, chó, mèo, gà, vịt, ngỗng… đến những thú rừng thời khẩn hoang như cọp, thỏ, khỉ, trăn, sói, voi… Thêm vào đó còn các loài côn trùng, bò sát của môi trường thiên nhiên hoang dã trước đây như cá sấu, lươn, rắn, rùa, ếch, cóc, chuột, chim cú, ốc, muỗi, rái cá… Như truyện " Vì sao chuột, vạc, dơi, cú mèo đi ăn đêm" đã dựa vào tính chất sinh hoạt đặc trưng của từng loài vật như mèo rình chuột, chó hay đào bới, vịt hay vừa lội vừa kêu quang quác, chuột, vạc, dơi, cú mèo là những loài chuyên tìm mồi vào ban đêm, rồi "nhân cách hóa" chúng, mượn chúng để khuyên răn, phê phán những thói hư tật xấu của con người

Ngày xửa ngày xưa bộ bốn Chuột, Vạc, Dơi, Cú Mèo có nhiều ruộng rẫy nhưng chúng rất ham mê cờ bạc, không lo làm ăn. Bữa nọ bộ bốn rủ Cò và Le Le tụ họp tại nhà Gà đánh bạc. Chúng chơi từ ngày này qua ngày kia, cuối cùng bộ bốn Chuột, Vạc, Dơi, Cú Mèo đều thua, phải đem ruộng đất gán hết cho Cò và Le Le nên Cò có rất nhiều ruộng vì vậy "Cò bay thẳng cánh". Tuy thua hết sản nghiệp nhưng bốn con vật ấy vẫn chưa chừa, chúng vẫn tụ họp nhau để đánh bạc tiếp. Các con vật khác thấy thế bèn bàn với nhau bắt bốn con vật ham chơi bời về trị tội. Bác Bồ Nông Trưởng ấp liền kêu Chó, Mèo và Vịt đi săn lùng bọn chúng. Ban ngày Chó bới tung các hang để xem Chuột có trốn trong đó không. Còn ban đêm, Mèo rình núp để bắt Chuột, riêng Vịt giữ nhiệm vụ lội men theo luồng nước, hễ thấy có kẻ tình nghi là la toáng lên để Chó và Mèo lại bắt. Bốn con vật kia hay tin nên chúng trốn chui trốn nhủi không dám đi ra ngoài ban ngày, chỉ đến ban đêm chúng mới dám ló ra để đi ăn.

Đặc biệt trong truyện cổ loài vật ở Sóc Trăng, thỏ, cọp, trâu, khỉ, rắn… nhất là thỏ có tần suất xuất hiện khá cao. Có hai tuyến tính cách con thỏ trong cổ tích loài vật nơi đây:

Tuyến thứ nhất là thỏ thông minh, tốt bụng, bênh vực, giúp đỡ những người tốt, những con vật tốt bị lâm nạn:

+ Truyện "Sóc, cọp và thỏ": chàng Sóc đi nhặt củi trong rừng thấy con cọp to nằm chết ngay trên cái hang rắn vì bị con rắn trong hang bò ra cắn. Chàng Sóc lấy thuốc đắp vào vết thương của cọp để cứu cọp. Cọp tỉnh dậy, thay vì cảm ơn Sóc cứu mạng mình thì cọp lại quát mắng chàng Sóc sao dám làm mất giấc ngủ của nó mà còn đắp thuốc làm dơ mình nó nên nó đòi ăn thịt chàng Sóc. Trâu và ngựa biết rõ cọp sai nhưng sợ cọp, nên hèn nhát bảo là cọp ăn thịt chàng Sóc là đúng. Riêng bạn thỏ nói rằng để kiểm tra điều chàng Sóc có nói dối không thì cọp hãy lại ngủ ngay ở chỗ cũ, khi tỉnh dậy cọp sẽ được ăn thịt chàng Sóc. Cọp đồng ý bước tới chỗ cũ nằm thì bị lại con rắn trong hang bò ra cắn chết. Thỏ bảo với chàng Sóc: "Anh không được đắp thuốc cho nó sống lại nữa, vì "làm ơn mắc oán"".

Tuyến thứ hai là thỏ mưu mẹo, gian xảo, gây mất đoàn kết, phá vỡ cuộc sống yên bình của người khác. Sự thông minh của thỏ chỉ làm hại chứ không đem lại hạnh phúc cho người khác, như trong truyện "trâu cò và trâu đen"(trâu cò tức: trâu trắng).

Hai con trâu cò và trâu đen kết bạn rất thân với nhau. Thỏ gặp trâu cò thì bảo trâu đen muốn ăn thịt trâu cò và ngược lại, gặp trâu đen thỏ bảo trâu cò muốn ăn thịt trâu đen. Hai con trâu gặp nhau trong cơn giận dữ, chửi mắng nhau rồi xông vào đánh nhau, cuối cùng cả hai đều chết. Thỏ không nướng được thịt trâu nên nghĩ cách dụ cọp nướng với mình. Nướng một lúc thỏ nói: Tôi buồn ngủ quá, anh nướng đi, chút nữa tôi nướng cho anh ngủ. Khi thỏ nằm ngủ, cọp tới nắm thử tay thỏ thắc mắc sao tay thỏ mềm thế này mà giết được hai con trâu to. Sau đó tới phiên cọp ngủ, thỏ gắp hai cục than đỏ bỏ vào hai tay cọp, cọp giật nảy mình, hai cục than văng xa nên cọp không biết việc thỏ làm. Cọp nói với thỏ không biết vì sao tay mình đau rát. Thỏ hỏi khi nãy tôi ngủ anh có sờ vào tay tôi không, cọp bảo có, thỏ nói vậy anh bị đau tay là đúng rồi và anh sắp chết đến nơi rồi đấy. Cọp hoảng sợ bỏ chạy thục mạng. Chỉ còn lại một mình thỏ với hai con mồi nướng to đùng, thơm ngon.

Truyện cổ tích loài vật ở Sóc Trăng còn phản ánh tính cách dí dỏm, trào lộng như một đặc tính của người dân Nam Bộ, như truyện "Vì sao vịt không ấp trứng":

Có hai vợ chồng nhà vịt và nhà gà nọ sống trên một cái cồn. Vào một mùa nọ thức ăn khan hiếm vì thời tiết xấu, vợ chồng nhà vịt có thể kiếm ăn được nhờ bơi lội, còn vợ chồng nhà gà chỉ biết đi vòng quanh cồn mà thôi, không kiếm ăn được, vì vậy đôi gà ngày càng gầy còm, ốm yếu. Thấy thương vợ chồng nhà gà, một hôm vịt vợ bàn tính với chồng về việc giúp nhà gà đi kiếm ăn dưới nước như vịt bằng cách cho gà mái đạp lên lưng vịt trống, còn gà trống đạp lên lưng vịt mái. Vịt trống nghe qua liền cự nự vịt mái, vịt mái tức giận thề rằng: "Nếu như từ rày về sau, sự thật tôi có lòng nào thì khi đẻ trứng ra sẽ không thèm ấp trứng cho anh nữa đâu".

2.2. Truyện cổ tích thần kỳ

Truyện cổ tích thần kỳ là tuyến truyện có sự hiện diện và can thiệp của thần tiên. Thần tiên chiếm vị trí quan trọng trong việc hình thành cốt truyện, giải quyết các tình tiết mà con người không có khả năng làm được. Chính vì có thần tiên can thiệp, phán xét theo lẽ phải nên kết cuộc của truyện cổ tích thần kỳ thường được kết cục theo hướng thiện "ở hiền gặp lành, ở ác gặp dữ".

Truyện cổ tích thần kỳ ở Sóc Trăng có những chi tiết mang dấu ấn văn hóa Nam Bộ, như trong truyện "Truyện ba lá bùa":

Ngày xửa ngày xưa trong một ngôi đền nọ có một đạo sĩ và một chú tiểu. Một hôm, chú tiểu năn nỉ với sư phụ cho vào rừng nhặt hạt dẻ. Khi đi sư phụ dặn mang theo ba lá bùa hộ thân. Chú tiểu vào rừng mải mê lượm hạt dẻ, trời sụp tối nên lạc đường về. Lần đến ngôi nhà lá của một bà lão nọ, chú xin ngủ nhờ qua đêm, không ngờ bà lão ấy là yêu tinh giả dạng, bây giờ nó hiện nguyên hình là yêu tinh toàn nanh vuốt muốn ăn thịt chú tiểu. Sợ quá chú tiểu dùng mưu chạy thoát thân. Mụ yêu tinh rượt theo. Chú len lén lấy một lá bùa ra khấn: Bùa ơi, hãy giúp ta! Nhờ lá bùa nên chú tiểu trì hoãn được thời gian, nhưng rồi yêu tinh phát hiện bị chú tiểu lừa, nó lại rượt tiếp. Chú tiểu bèn lấy lá bùa thứ hai rồi khấn: Bùa ơi, hãy giúp ta!

Lá bùa biến thành một dòng sông, nước chảy rất mạnh để ngăn mụ yêu tinh. Nhưng sông chỉ ngăn mụ được một lúc, yêu tinh lội được qua sông và tiếp tục đuổi theo. Cả hai chạy cho đến gần sáng. Khi thấy yêu tinh sắp bắt được mình để ăn thịt, chú tiểu bèn lấy lá bùa cuối cùng ra khấn: Bùa ơi, hãy giúp ta!

Lá bùa thứ ba biến thành một ngọn núi cát, yêu tinh cứ leo lên là bị trợt (trượt) xuống. Chú tiểu chạy thoát về được đến chùa. Cuối cùng yêu tinh cũng vượt qua núi và rượt đến, nó thấy đạo sĩ đang chiên bánh xèo liền hỏi:

- Ông có thấy chú tiểu nào chạy qua đây không?

Ông thầy trả lời không thấy và hỏi lại: Ngươi có muốn ăn bánh xèo không?

Mụ yêu tinh thèm ăn bánh xèo liền đáp: Muốn chớ!

Thấy thế ông thầy bèn đáp: Vậy, nếu ngươi muốn ăn thì phải nghe lời ta. Ngươi phải biến nhỏ lại chút nữa. Nhỏ… nhỏ nữa… nhỏ nữa… Yêu tinh biến mình nhỏ lại dần chỉ còn bằng hạt đậu. Ngay tức khắc, đạo sĩ lượm hạt đậu bỏ vô chảo chiên với bánh xèo. Thế là hết đời mụ yêu tinh[1].

Truyện cổ tích thần kỳ ở Sóc Trăng khá nhiều truyện Khmer liên quan đến rắn thần, người lốt rắn...

Người Hoa (Triều Châu) ở Sóc Trăng cũng có truyện cổ tích thần kỳ mang tính giáo dục sâu sắc, như truyện "Sự tích trái Sài Pía":

1. Trong truyện này chúng tôi có điều chỉnh chi tiết ngôi đền và đạo sĩ thay vì ngôi chùa và nhà sư, vì nếu nhà sư thì không thể nào sát sinh, bùa chú.

Ngày xưa, ở một làng nọ cuộc sống gần như bị đảo lộn: người già phải tôn trọng người trẻ nếu không sẽ bị đem đi bỏ nơi khác.

Thấy vậy, tiên ông quyết định hóa thành một người bán Sài Pía (quả hồng) để đến làng thử lòng mọi người. Hầu như cả làng chưa ai từng thấy trái Sài Pía bao giờ, lại đồn nhau là trái cây của tiên nên trái này có sức hấp dẫn lạ thường, ai cũng muốn mua đem về. Tiên ông hỏi người thứ nhất:

- Ông mua về cho ai?

- Tôi mua về cho con tôi. Người đàn ông đáp.

- Thế ông không còn cha mẹ à? Tiên ông hỏi.

- Còn chứ nhưng già cả rồi mua làm gì.

Tiên ông nói: Không, tôi không bán cho ông đâu vì trái cây này rất quý và chỉ còn ít thôi.

Cứ thế hết người đến người khác đều nói mua về cho con. Tiên ông chán nản vô cùng và nghĩ rằng đạo lý làng này không còn nữa. Nếu các vùng lân cận mà bị ảnh hưởng thì thế gian sẽ bị đảo lộn tất cả. Nghĩ thế nên tiên ông lê từng bước chân nặng nề rời khỏi làng thì một thanh niên xuất hiện và nói: Nghe nói ông bán trái Sài Pía ngon lắm phải không? Vậy ông hãy bán cho tôi với.

- Anh mua về cho ai? Ông tiên chán nản hỏi

- Tôi mua về cho A côn (tức là ông nội).

Tiên ông mừng rỡ và nghĩ thầm cuối cùng trong làng cũng còn có người có lòng hiếu thảo như anh thanh niên này.

- A côn là ông bà phải không ? ông tiên phấn khởi hỏi.

- Không phải ! con tôi tên là A côn chứ ông bà gì?

Nghe thấy thế, tiên ông tức giận hất tung những trái Sài Pía rơi xuống khắp nơi và vỡ ra thành từng mảnh nhỏ. Ít lâu sau, từ những mảnh vỡ ấy mọc lên các cây Sài Pía và cũng từ đó, đạo đức trong ngôi làng này cũng được thay đổi: mọi người đều tôn kính ông bà cha mẹ mình.

Sài Pía được mọi người xem là trái thần tiên, do đó mỗi khi có trái này mọi người đều hái để dành cúng ông bà tổ tiên. Cho đến nay, Sài Pía là trái rất quý đối với người Hoa, đặc biệt là người Triều Châu.

2.3. Truyện cổ tích Phật giáo

Sóc Trăng có nhiều truyện cổ tích Phật giáo, có lẽ một phần vì người Kinh, Khmer và Hoa ở đây đa số là tín đồ Phật giáo, đặc biệt là cộng đồng người Khmer. Một số truyện cổ tích Phật giáo có nội dung đề cao tấm lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, như truyện "Hòa thượng Cua":

Ở một làng nọ, có một gia đình gồm hai mẹ con, cậu con trai khôi ngô tuấn tú và rất thông minh. Hai mẹ con đều sống bằng nghề làm thuê. Một hôm trước khi đi làm bà mẹ dặn con: "Trưa nay con nấu cơm nhớ giã cua, mẹ để chúng trong một cái thùng kia nghe

con!". Đến lúc nấu cơm, cậu con trai nhớ lời mẹ dặn, nhưng khi đem cua ra, thấy những chú cua sôi bọt mép, cậu nghĩ là cua khóc vì sợ chết, cậu thấy thương xót những chú cua tội nghiệp nên đem thả hết cua xuống mương. Đến trưa mẹ đi làm về, cậu bé dọn cơm cho mẹ ăn, thấy không có món cua giã mẹ cậu liền hỏi. Cậu bé trả lời: "Con thấy nó khóc nên con thả nó xuống mương hết rồi". Nghe con nói như thế phần vì trời nóng nực, phần vì mỏi mệt, đói bụng nên bà mẹ bực tức quát mắng cậu bé, hăm he đuổi ra khỏi nhà. Cậu bé hiền lành tưởng mẹ giận đuổi mình thật nên đi khỏi nhà. Cậu đi mãi cuối cùng xin vào tu ở một ngôi chùa nơi làng khác. Bà mẹ đi tìm con mãi vẫn không gặp.

Thời gian trôi qua nhờ chuyên cần tu tập và đức độ nên cậu bé ngày xưa đã trở thành hòa thượng, là sư cả trụ trì ngôi chùa. Một hôm sư đi khất thực tình cờ gặp lại mẹ. Thấy mẹ già yếu khổ cực, sư rất xúc động nhưng không dám nói cho mẹ biết mình là con của mẹ vì sư sợ mẹ mình sinh lòng tự mãn đối với mọi người khi biết con mình là sư trụ trì của một ngôi chùa lớn. Sư đến gần bà hỏi han: Bà ở đâu, bà có con cái gì không? Bà cụ già yếu tình thật kể lại cho nhà sư câu truyện về con trai của mình. Bà thổ lộ rằng bà rất hối hận và nhớ thương con.

Sư nghe xong quá xúc động liền đưa bà về chùa nuôi dưỡng, nhưng sư không cho tăng chúng trong chùa biết bà là mẹ mình cũng như không cho mẹ mình biết chính sư là con của bà. Từ khi được vào chùa trú ngụ để an dưỡng tuổi già, bà chỉ hằng ngày quét lá đa và trồng ít rau. Nhiều lần nhà sư thử lòng của bà, cố ý làm rơi tiền ở sân, nhưng lần nào nhặt được bà đều đem lên trình sư. Thấy vậy sư rất mừng vì tâm tốt của mẹ. Một thời gian vì tuổi già bà qua đời, sư lo hậu sự cho bà chu đáo và đến lúc đó sư mới cho tín đồ biết đó là mẹ mình, ai nấy đều xúc động.

Về sau, khi sư cả viên tịch, dân làng tôn kính đức hạnh của sư cả và truyền nhau về cuộc đời của sư, họ quý mến đặt tên cho sư là "Hòa thượng Cua".

3. Truyện ngụ ngôn

Nội dung truyện ngụ ngôn của các dân tộc ở Sóc Trăng có ý nghĩa sâu sắc.

- Truyện "Khỉ, dê và hổ"

Ngày xưa trong một khu rừng nọ có khỉ, dê và hổ sống với nhau rất hòa thuận. Một hôm cả ba con cùng rủ nhau đi cày. Tới nơi, khỉ và dê được phân công nấu cơm, còn hổ do có sức khỏe nên xuống ruộng cày. Sau khi nấu cơm xong, trong lúc dê lơ đễnh, khỉ đã ăn hết ba phần cơm của cả ba, còn một ít cơm sót lại khỉ lấy trét vào miệng dê, râu dê. Dê hiền lành không hay biết khỉ bày trò gì. Mãi đến trưa vừa mệt vừa đói, hổ lên bờ bảo dọn cơm ăn. Khỉ nhanh nhẹn dọn cơm nhưng làm gì còn. Khỉ quay qua đổ lỗi cho dê, lúc này dê mới biết âm mưu của khỉ nên cố phân trần cho hổ hiểu. Hổ chỉ thấy cơm dính trên miệng dê nên quá tức giận không chịu nghe lời dê nói, nó chồm lên chụp lấy dê và ăn thịt. Khỉ thoát nạn và tiếp tục sống với hổ. Thương thay dê hiền lành

đã mắc mưu khỉ mà chết oan. Đồng bào Khmer khi biết ai lừa hay vu oan cho người nào họ thường nói: "Đừng lấy cơm trét miệng dê".

- Truyện "Cọp già gian xảo".

Ngày xưa trong một khu rừng nọ có một con cọp chuyên bắt người ăn thịt. Mỗi khi ăn thịt xong, cọp đều lột lấy vòng vàng của người ta rồi đeo vào chân trước của cọp. Thời gian trôi qua cọp ngày càng già yếu, không còn đủ sức để săn mồi nữa, nó liền nghĩ ra cách để bắt người ăn thịt mà không tốn sức. Sáng hôm đó nó ra nằm sẵn ở con đường vào rừng để chờ, thấy một chàng thợ săn đi tới, cọp ta mới lên tiếng: "Tôi đã suốt đời làm ác nên giờ rất hối hận, từ nay tôi sẽ làm điều thiện. Anh hãy lại gần tôi và đọc cho tôi nghe một bài kinh, tôi sẽ biếu anh chiếc vòng bằng vàng. Thoạt đầu người thợ săn còn ngần ngại, nghi ngờ, nhưng khi anh ta trông thấy cọp giơ chân trước của nó lên có cái vòng vàng lấp lánh, anh ta tham của, quên hết mọi sự trên đời và lại gần cọp. Cọp ta giả vờ tháo chiếc vòng ra và anh thợ săn đưa tay đón lấy. Chỉ chờ có thế, cọp ta vồ ngay lấy anh thợ săn và xé xác để ăn thịt. Thật đáng thương cho anh chàng ham của.

- Truyện "Bò cái, bò con và cọp".

Một hôm, bò cái đi vào rừng kiếm mồi thì gặp cọp. Cọp cũng đang thèm mồi nên thấy bò là chụp và muốn ăn thịt ngay. Bò cái nói với cọp: "Cọp muốn ăn thịt tôi thì tôi cũng chịu, nhưng trước khi ăn hãy cho tôi về nhà, cho con bú xong tôi sẽ quay trở lại cho cọp ăn". Nghe lời năn nỉ của bò cái, cọp nói "ngươi hứa thì phải giữ lấy lời!". Bò cái trả lời: "Tôi sẽ giữ lời". Bò cái về nhà cho con bú. Trong khi bò con đang bú, bò cái bỗng nói: "Con ráng bú cho no vì con chỉ còn được bú ngày này nữa thôi". Bò con hỏi tại sao, bò mẹ kể hết cho con nghe. Bò con gắng bú. Cho con bú xong bò cái đi đến chỗ cọp. Lúc cọp sắp sửa ăn thịt bò cái thì bò con chạy tới đứng trước mặt con cọp và nói: "Cọp hãy ăn thịt ta đừng ăn thịt mẹ ta!". Cọp thấy làm lạ mới hỏi: "Tại sao vậy? Mẹ ngươi đã hứa cho ta ăn thịt mẹ ngươi mà sao giờ ngươi bảo ta hãy ăn thịt ngươi? Ăn thịt ngươi thì rất ngon, nhưng mà tại sao như vậy? "Đúng đấy, thịt mẹ ta già rồi ăn không ngon đâu, thịt ta mới ngon. Ngươi hãy ăn ta đi, để cho mẹ ta sống". Bò con trả lời.

Cọp suy nghĩ: "Con bò kia còn biết ơn cha mẹ. Còn con bò cái hứa là giữ lời, ta không thể nào ăn thịt chúng được". Rồi cọp tha cho hai mẹ con bò.

4. Truyện cười

Người Kinh cũng như người Khmer thường bông đùa, đem mối quan hệ sui gia, mối quan hệ giữa cha mẹ vợ với con rể để làm truyện cười cho hết mệt nhọc trong lúc lao động, truyện cười có môtíp thường là chàng rể khờ, láu cá lại cưới được con gái cưng của các ông bố vợ khó tính, keo kiệt... Sóc Trăng là vùng nhiều đồng bào Khmer nên không ít truyện cười có các nhân vật Achi, Nìchi, Mel... như truyện "Achi đi rước ông lục":

Nhân dịp mùa bội thu cả sóc, xã tổ chức tiệc ăn mừng, chư sóc mới sai

người đi rước ông lục về thuyết pháp. Achi được giao nhiệm vụ này. Nhưng khi đi đến chùa thì quá trễ nên các ông lục đã được các làng khác rước hết. Nhìn quanh quẩn không thấy ai, chỉ có mỗi tượng Phật ngồi trên chánh điện, Achi nghĩ "Có lẽ ông này ngồi đợi mình đây". Nghĩ thế Achi nhấc cả đế lẫn ông Phật đặt lên vai vác về làng. Trên đường về ngang qua cánh rừng, Achi gặp con heo liền đuổi theo, rượt cho đến mệt thì dừng lại, Achi nhìn trên vai thấy ông Phật còn ngồi đó thì mắng: "Kêu tiếp một tay thì không tiếp mà còn ngồi cười, đến lúc làm thịt thì đừng có ăn nghe". Mắng rồi lại đi, khi về đến gần làng thì vô tình cái cổ tượng Phật vướng vào nhánh cây giăng ngang đường treo tòn ten. Achi không biết cứ đi về nhà. Đến nơi thì mọi người hỏi ông lục đâu, Achi mới tá hỏa nhìn lên vai không thấy rồi lật đật đi trở lại tìm. Được một quãng Achi mới thấy ông Phật đang ngoắc nghéo trên cành cây liền than vãn: "Ông ơi làm gì tôi mới trách có một chút mà đã treo cổ tự tử rồi".

Người Hoa Triều Châu ở Sóc Trăng sống chung với người Kinh và Khmer nên trong lời nói hằng ngày, người Kinh và Khmer thường quen dùng đại từ nhân xưng theo người Hoa như hia (anh), chế (chị), ní (bạn)., vì có biết như thế mới hiểu chuyện cười "Vợ của ní mày sao giống má tao":

Trong gia đình nọ có cha và con trai đều thích uống rượu. Khi đi làm ruộng về, đợi hoài không thấy ai rủ đi uống rượu, cha con mới mạnh cha cha đi, mạnh con con đi, mỗi người đi một nẻo. Nhậu đến khuya, say quá rồi, người con đi về được một đoạn là nằm lăn ra đường. Người cha đi nhậu về trời tối đen, không biết ai là ai. Thằng con thấy người cha đi qua mới lè nhè hỏi: "Ủa, thằng nào đi đâu về đây?" Cha nó nói: "Tao đi nhậu mới về. Ní, mày về nhà tao nhậu nữa nghe!". Hai cha con kè nhau cùng đi. Về đến nhà, cha nó nói: "Ní à, về đến nhà tao rồi ní, vô mày!". Thằng con ngồi gục đầu xuống vì mệt quá. Người cha vô buồng bảo vợ: "Mẹ sắp nhỏ, có ní lại chơi, má mày ra hỏi nó một chút coi". Đèn thì leo lét, mờ tối, bà vợ ra chào lấy lệ, không rõ đó là con mình: "Thưa hia mới lại chơi!". "Thằng con ngẩng đầu lên, nhìn thấy mờ mờ rồi lại gục đầu xuống. Người cha vỗ vai bạn: "Ní ơi, vợ tao hỏi mày chưa?". "Ní ơi, hỏi rồi. Mà ní ơi, tao nói mày nghe ní, vợ mày sao giống má tao quá!".

Chuyện cười dân gian ở Sóc Trăng mang tính phê phán, châm biếm có tính thời sự, như chuyện anh chàng học trò vừa lười vừa dốt nhưng có cách nói năng làm người nghe "hết hồn hết vía", như anh ta bảo bạn lấy cho anh ta mượn 2 quyển sách toán và bộ tự điển Kinh - Khmer và Khmer - Kinh, nhưng cuối cùng ai cũng hiểu ra anh ta mượn nhiều sách đồ sộ và tên nghe "kêu" như thế không phải để học hành gì mà chỉ để lót đầu làm gối nằm. (Truyện "Chưa vừa", Văn học dân gian Sóc Trăng, trang 299 - 300). Hoặc những chuyện về các "công ty trách nhiệm hữu hạn" lừa đảo người dân chất phác.

II. THÀNH NGỮ VÀ TỤC NGỮ

Là cư dân nông nghiệp, các dân tộc tại Sóc Trăng rất nhạy bén với hiện tượng tự nhiên liên quan đến mùa màng, thời vụ và kinh nghiệm lao động sản xuất của họ.

+ Én bay thấp ngập bờ ao

+ Kiến tha trứng lên cao

Thế nào cũng có mưa rào rất to (thành ngữ)

+ Cóc kêu cọt cọt thì mưa

Cóc kêu coọc coọc thì gió (thành ngữ)

+ Chiều mặt trời lặn đỏ như huyết

Hôm sau trời sẽ nắng gắt (thành ngữ)

+ Sáng sớm trời mù sương

Buổi trưa mồ hôi đầm đìa (thành ngữ).

Nhiều thành ngữ - tục ngữ ở Sóc Trăng thể hiện tính cách của con người cũng như nhắc nhở người ta nên cẩn trọng trong ứng xử lời ăn tiếng nói, như:

- Đất cũ đãi người mới (tục ngữ)

- Tối trời cũng có lúc sáng (tục ngữ)

- Ly hương đâu bằng ly tổ (tục ngữ)

- Đầu gà đít vịt[1] (thành ngữ)

- Đừng bắc thang cho bạn leo

- Kết bạn với người xấu dẫn đến sự đau khổ (tục ngữ)

- Thắng chính bản thân mình còn khó hơn thắng chính người khác (tục ngữ)

- Dù tốt hay xấu cũng đừng chờ sự nương cậy người (tục ngữ)

- Lòng thanh thản là chiếc gối mềm (thành ngữ)

- Ở đời không có người ác, chỉ có danh lợi là thứ độc ác nhất (tục ngữ)

- Muốn giàu nuôi cá

Muốn khá nuôi heo

Muốn nghèo nuôi vịt (thành ngữ)

- Gốc có sâu thì nhành mới tốt

Nền có vững thì móng mới yên (tục ngữ)

- Người khôn biết mình cần nói cái gì

Người khờ nói cái gì mình biết (thành ngữ)

- Muốn sống dai phải cực như con trâu

Còn sống khỏe như heo sẽ mau chết (thành ngữ)

- Làm ruộng có năm thất năm trúng

Cưới dâu có khi mất cả cuộc đời (thành ngữ)

- Không cố chấp ăn cá nướng

Cố chấp ăn muối không (tục ngữ)

- Khi vui bớt nói vài câu

Nhiều lời hay lầm lỗi (tục ngữ)

- Lòng gì cũng không bằng lòng tốt

Nặng gì cũng không bằng nặng ơn nghĩa cha mẹ (thành ngữ)

- Mẹ nuôi con như cá *lòng tong* chăm con

Con nuôi mẹ thì tiếng nặng tiếng nhẹ (thành ngữ)

1. *"Đầu gà đít vịt"* để chỉ những người lai hai, ba dân tộc khác nhau (từ những cuộc hôn nhân giữa người Kinh, Khmer, Hoa, tại Sóc Trăng). Từ này hàm ý vui, không có ý kỳ thị, nên người ta thường dùng thành ngữ này để tự giới thiệu về thành phần dân tộc của mình.

- Phụng dưỡng cha mẹ thường vừa ý kẻ ở xa

Người ở gần hằng ngày chỉ có sai không có đúng (thành ngữ)

"Sô phia sât" của người Khmer thường đề cập đến lòng hiếu thảo của con cái với cha mẹ rất thâm thúy đặc sắc. Đặc biệt người Khmer đa số là tín đồ Phật giáo nên Sô phia sât cũng mang dấu ấn của tôn giáo:

+ Đem vô chùa một trăm lần không bằng cho cha mẹ ăn một lần

+ Khinh cha mẹ thì trái với lời dạy của Phật

+ Làm phước lúc trăng còn sáng. Đừng để cho cha mẹ đau rồi mất, rồi mới tập hợp con cháu lại bái tế, rồi mới nhờ ông lục đến để giúp đỡ, như thế là làm phước lúc trăng tối.

+ Cha mẹ trong nhà không lạy không xá

Ra ngoài gặp người lạ lại lạy lại xá

+ Bùa phép ở Têvađa[1], thông minh ở con người

+ Nước chảy chưa bao giờ mệt

Phật Tổ chưa bao giờ giận...

III. CÂU ĐỐ

Câu đố là một trong những thể loại văn học dân gian hấp dẫn mọi người, mọi lứa tuổi đặc biệt ở vùng nông thôn. Nội dung câu đố của các dân tộc ở Sóc Trăng thể hiện nhiều đề tài như đố về hiện tượng tự nhiên, về địa danh, về động vật, thực vật cho đến các phương tiện, vật dụng sinh hoạt khác trong đời sống của con người... Hình thức đố chủ yếu là đố tả thực, cũng có đố tục giảng thanh, đặc biệt ở Sóc Trăng và Nam Bộ về đố láy (theo kiểu phát âm Nam Bộ) và đố chữ cũng phổ biến.

Tỉnh nào đẹp tựa vần thơ?

Tỉnh nào tựa đẹp vầng trăng?

(Đáp: tỉnh Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng)

Cái gì lưng đi trước bụng đi sau

Khi ngã thì đứng, khi đứng thì ngã?

(Đáp: Bắp vế chân và bàn chân)

Nhà thì chật, anh em đông

Mỗi người một phòng, nhà chật nhà chội

(Đáp: Gương sen)

Một vũng nước ngà

Một trăm đầu trọc

(Đáp: Chén chè đậu trắng)

Nhà có một căn

Khách đến khách ăn, khách nằm khách chết?

(Đáp: Cái lồng bắt chuột)

Đố láy: Đặc điểm đố láy ở Sóc Trăng là láy theo phát âm giọng Nam Bộ nên không chuẩn về chính tả, như:

Tiếng ai rao bán bên sông,

không phải bánh cồng chẳng phải bánh cam.

(Đáp: Bánh tai yến, vì "tiếng ai" là "tai yến")

1. *"Têvađa"* là phúc thần của Bàlamôn giáo, tôn giáo có trước khi người Khmer theo Phật giáo, nhưng tàn dư của Bàlamôn giáo vẫn hòa lẫn trong Phật giáo của người Khmer ở Sóc Trăng.

Đố chữ:

Để nguyên ở tuốt trên cao
thêm sắc sà xuống lưng trâu đớp mồi
huyền vào phơi áo được thôi

(Đáp: Chữ sao, sáo, sào)

Mặc dù trong thể loại câu đố ở Sóc Trăng khó phân biệt giữa ba dân tộc nhưng cũng có một số câu đố là của người Khmer ở địa phương, như:

Trên trời có một con chim lớn nuốt
một con ngỗng to
Mọi người thấy đều la lớn

(Đáp: Nguyệt thực)

Gẫy nhánh ca - xăng
Rớt con khỉ đen
Con trăn bơi thẳng
Lắc đi lắc lại…

(Đáp: Động tác dệt vải)…

IV. CA DAO DÂN CA

Ca dao dân ca Sóc Trăng chủ yếu thể hiện dưới bốn chủ đề chính là địa danh, nghi lễ, lao động và gia đình xã hội.

- Ai về Hồ Bắc[1] mà xem
Dưới sông nước đục trên bờ sình không
Trà Ôn[2] là chỗ náu nương
Kinh Đào[3] là chỗ tình thương đậm đà
- Giả ơn em ở lại cho tròn
Anh về Sóc Trăng nọ mình còn tới lui
- Ở Sóc Trăng làm ăn không khá
Đi qua Rạch Giá cái nón lá buông xuôi
Ngó về miền trên thấy cây mấm, đước
Ngó về sông trước sóng gợn ba đào
Ngó qua Kế Sách[4] cây thấp cây cao
Giặc vào chông nhọn trả thù Mỹ - Ngô
- Khổ qua xanh, khổ qua đắng
Khổ qua rám nắng, khổ qua đèo
Anh thương em không kể giàu nghèo
Ba năm xong nghĩa vụ cau trầu anh bưng qua…

Ca dao - dân ca Sóc Trăng còn thể hiện dưới dạng "gia huấn ca", là lời ông bà, cha mẹ dạy bảo con cháu nề nếp, gia phong, như:

…Ra đàng tề chỉnh
Ăn nói khiêm nhường
Kẻ thương người mến
Ai đến hỏi chào
Thấy sao nói vậy
Mắt thấy tai nghe
Còn e lầm lỗi
Phúc tội chẳng lường
Nên đừng nói bậy
Kẻ dại người ngay
Mặc ai phải chẳng
Ngay thẳng thiệt thà

1. Hồ Bắc thuộc Mỹ Tú, Sóc Trăng.
2. Trà Ôn là một huyện của tỉnh Vĩnh Long.
3. Kinh Đào ở Mỹ Tú, Sóc Trăng.
4. Kế Sách là một huyện của tỉnh Sóc Trăng.

Việc nhà lần học

Kẻ tóc chân tơ

Ngày giờ phải biết

Lo mần ăn cho bằng chúng bạn

Hằng ngày ra sức

Bánh, mứt, nem, bì

Làm chi cũng giỏi

Mới gọi gái lành…

Về dân ca, người dân Sóc Trăng có thể loại hò. Hò đối đáp đặc biệt của xứ Nam Bộ.

Nam: Hò..ơ ơ ớ ơ... anh câu tôm ngủ gục

Anh vớt hụt con tôm càng

Phải chi mà anh vớt được

Anh sắm kiềng vàng cho em (ờ ớ) đeo

Nữ: Hò...ơ ơ ớ ơ... anh ơi cây kiềng vàng em chẳng dám đeo

Để em đeo kiềng bạc đỡ nghèo cho (ờ ớ) anh

Ca dao dân ca Khmer ở Sóc Trăng đặc biệt pha trộn văn hóa giữa ba tộc người, như bài "Ông mai chúc mừng", vừa báo với Ngọc Hoàng, Bồ Tát, đồng thời cũng báo với vị phúc thần Têvađa:

Tôi là ông mai

Được sự đồng tình của hai họ

Cho chúng tôi tiến hành

Chúc mừng đôi trẻ

Trăm năm đầu bạc

Trước khi chúc mừng

Xin thỉnh báo Ngọc Hoàng

Xin thỉnh báo Bồ Tát

Xin thỉnh báo Thổ Địa

Xin thỉnh báo Têvađa

Xin thỉnh báo Ông Thiện

Hôm nay cùng nghe, cùng biết, cùng chúc mừng

Thỉnh mời các vị cùng đến chia vui

Hôm nay là ngày tốt

Hai họ đồng ý cưới gả cho đôi trẻ

Tôi - ông mai cùng các vị thần có mặt

Xin chúc mừng đôi lứa

Được hạnh phúc, được giàu có

Sanh nhiều con…

Những bài dân ca ở Sóc Trăng thật trữ tình, như bài "Bơi xuồng giữa cánh đồng hoang":

Bơi xuồng giữa cánh đồng hoang

Cùng em đi bẻ bông súng bạt ngàn trên bưng

Bông sen nét đẹp như em

Anh là bông súng mọc bên bờ hồ...

Tính chất hồn nhiên, mộc mạc trong đời sống của người dân Sóc Trăng còn thể hiện qua những bài "đồng dao". Thông thường trẻ em vừa hát đồng dao, vừa chơi trò chơi dân gian ngoài cánh đồng, như rượt bắt "Bắt con diều" (Chắp kôn khleng) của trẻ em Khmer. Nhóm trẻ nắm tay nhau vòng tròn, vừa nhảy, vừa hát:

Bắt con (chim) ưng, đùa với con gà

Mẹ theo kịp đem con đi giấu

Giấu ở đâu, giấu dưới gốc ớt

Nhổ cái lông gửi con chim cú

Chim cú bay đi

Bà ơi bà cho tôi xin một con

Xin con trước thì bà không cho

Xin con sau bắt được lấy đi...

Hát xong cả nhóm trẻ buông tay, một em rượt các em khác cho đến khi bắt được một em, em đó sẽ tiếp tục rượt và bài đồng dao lại được hát từ đầu.

V. VÈ

Vè là thể loại văn học dân gian kể chuyện bằng văn vần, được diễn xướng dưới hình thức nói hoặc kể, mang tính chất thời sự, nhằm phản ánh những hiện tượng, những việc thực, những con người ở một vùng đất, qua đó bộc lộ thái độ, quan điểm về những việc, những sự kiện, những con người ở nơi ấy.

Ở Sóc Trăng cũng đầy đủ hai loại là vè thế sự và vè lịch sử:

Về vè thế sự ở Sóc Trăng chủ yếu là các bài vè về người dân và đời sống của họ ở địa phương.

Về vè lịch sử ở Sóc Trăng phổ biến loại vè đề tài kháng chiến. Trong số những bài vè lịch sử có những bài diễn tả các sự kiện cụ thể xảy ra tại địa phương và tố cáo tội ác của quân xâm lược. Ngoài ra vè lịch sử ở Sóc Trăng còn có những bài gần như "anh hùng ca" đề cao, trân trọng những người con yêu nước tại địa phương trong thời kỳ kháng chiến. Thể loại vè hầu như chỉ phổ biến trong cộng đồng người Kinh. Bài "Vè con Tích" miêu tả trang phục trong hôn lễ của cô Tích, một thiếu nữ nông thôn thời xưa khi cô kết hôn với người chồng thuộc tầng lớp giàu có:

…Trâm giắt lược cài

Quần hường áo tím

Nhiễu điều may yếm

Thợ bắc đôi vàng

Kiềng vàng kiềng cẩn

Thợ chạm tứ linh

Cà rá trong mình

Biết bao nhiêu bộ

Hoa tai chuỗi hổ[1]

Bông cúc trâm rung

Nút áo lân tùng

Chạm công, hổ, tước

Một vòng vàng cẩn

Đeo gẫy cánh tay

Bàn chân đi giày

Giắt bông lưỡng diện

Nó cười cái miệng

Cũng đáng một trăm...

Tập tục ăn Tết của người dân nghèo ở Sóc Trăng cũng được nhắc đến trong bài "Vè ăn Tết":

…Chạy về nhà dọn dẹp bàn thờ

Hối con vợ thức khuya đi chợ

Mình ơi đừng làm hấp tấp mà mang cái nợ

Liệu vừa vừa ba bữa thì thôi

1. Ngọc Hổ phách.

Xóm trên chộn rộn bồng bột với đường

Trai chẳng sắm dây lưng, mỏ quàng

Gái chẳng sắm quần hàng, quần lãnh

Mua nhang thì mua cho đủ thắp

Mua trà mua lấy một bao

Còn dư tiền mua giấy hồng đào

Sẵn viết liễn, viết chơi vài cặp…

Dọn lên cúng lạy ông bà

Rót rượu ra cúng lạy tổ tiên

Uống một miếng ngả qua ngả lại

Đêm khuya nghe hơi pháo đại

Hối con vợ thức dậy nấu chè

Vác cây nêu đem dựng ngoài hè

Nằm ở đó ngủ cho tới sáng…

Những người dân ở xóm Chòm Xoài, Xâm Pha (Vĩnh Châu) kể trước kia rừng ở đây rất nhiều cọp. Người và gia súc trong làng thường xuyên bị cọp vồ, thậm chí mộ người chết nếu không rào tre kỹ cũng bị cọp đào bới. Nhiều thân cây trâm rừng rất to còn bị móng vuốt của cọp cào rách cả vỏ mỗi khi cọp "ngứa móng"...:

Lập kiểng Xâm Pha[1]

Thấy đồng gần xa

Đâu đâu cũng tới

Tính mừng thuận lợi

Đi đốn củi chà

Mua một con gà

Để dâng Ông Chúa[2]…

Tại chùa Hải Phước An (xã Lạc Hòa, huyện Vĩnh Châu) trước kia tương truyền cọp rất nhiều, khuôn viên chùa cũng là rừng, cọp sống chung với các vị sư, được nhà sư cảm hóa. Trong chánh điện của chùa hiện nay cũng còn bệ thờ cốt cọp. Bài vè xưa về cọp ở đây như:

…Kể từ năm Tỵ tháng Tư

Tại chùa Hải Phước ông sư trên chùa

Trong khi gõ mõ vẽ bùa

Nghe la có cọp chạy ùa ra coi

Kẻ thì xách mác, cầm roi

Người thì xách búa hẳn hòi bước vô

Ông sư miệng niệm Nam mô

"Ngài" là "Ông chúa" đừng hô om sòm…

Về loại vè lịch sử, ở Sóc Trăng có không ít bài miêu tả chi tiết những sự kiện lịch sử của người dân lành đầy khốn khổ do âm mưu chia rẽ dân tộc của thực dân Pháp, bài vè "Tìm chỗ sống"[3]:

Nghe vẻ nghe ve

Nghe vè chạy giặc

Chạy đến Cù Lao Dung

Xã An Thạnh Ba

Thân tôi ẩn trú

Tại đất Mỹ Thanh

1. "Xâm Pha" là một xóm nhỏ thuộc ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu.

2. "Ông Chúa" để chỉ cọp rừng.

3. Bài vè này khá dài, do chúng tôi sưu tầm được tại Mỹ Thanh, Vĩnh Châu, năm 2002. Trên đây chỉ là trích đoạn.

Nhớ đêm trăng thanh
Có nhiều ghe cửa
Chủ ghe sắm sửa
Tản cư qua cù lao
Tôi mới chạy mau
Dang qua rạch Ráng
Ngồi chờ tới sáng
Nước ngập mênh mông
Coi mà không xong
Ngồi lên cuốn nóp
Chòi thì dột nát
Đất lại nổi sình
Ngồi đó làm thinh
Trông cho mau sáng...

Vè kháng chiến chủ yếu đề cập các sự kiện diễn ra trong thời kỳ hai cuộc kháng chiến, như bài "Vè 1948":

Không ai độc ác
Cho bằng tụi thực dân Pháp
Tụi thực dân Pháp ở Sóc Trăng
Chúng nó cả gan sửa con đường Đại Ngãi
Trong ngày 27 tháng 12 dương lịch
Kéo dài đến cuối năm 1948
Tụi thực dân Pháp
Một đám hiệp với Marốc
Chúng bắt dân xuống đắp đường xe
Đặng cho đồng minh qua lại...

Nhiều bài vè về các trận đánh lớn như trận Xẻo Me, trận Mậu Thân... nhiều bài tố cáo tội ác của giặc Pháp, Mỹ, Việt gian. Ví dụ bài "Vè 1959":

Ngày 19 tháng 10 dương lịch
Lũ Mỹ - Ngô biệt kích bao vây
Vào vùng Điền Hội hôm nay
Bắt hai phụ nữ, bắn rày năm anh
Anh Thôi, anh Lắm dân lành
Bông, Song hai chị cũng đành bó tay
Anh Phép, Ba Lai, Chín Hờn
Ba anh ấy ơn người dân tộc
Chúng bắn thịt văng đầy óc
Cảnh não nùng tang tóc thê lương
Ngàn năm thù hận vẫn còn vương
Mắt nhìn thân thể càng thương càng thù…

Hoặc như nội dung bài vè "Về đánh trận Xẻo Me"[1], thể hiện ý chí tiến công tiêu diệt giặc Tây của bộ đội du kích và của những người dân anh hùng.

Có những bài vè ca ngợi gương các anh hùng liệt sĩ, các chiến sĩ đã hi sinh vì độc lập tự do của đất nước, tên tuổi của họ sống mãi trong lòng người dân ở Sóc Trăng, như "Vè liệt sĩ Phạm Văn Khiết", "Vè người chiến sĩ Tiểu La Thành", "Vè anh Hoặt", "Vè anh hùng Mai Thanh Thế"... được thể hiện bằng ngôn ngữ chất phác nhưng đẹp và vô cùng cảm động, sâu sắc. Bài "Vè người chiến sĩ Tiểu La Thành":

…Nghe văng vẳng bên tay đồn võ
Tiểu La Thành tự Bá là tên
Đánh lựu đạn khắp nơi nghe tiếng

1. Xẻo Me thuộc xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu.

Lòng cương quyết nhất tâm khởi nguyện
Ra cầm quân diệt lũ bạo tàn
Mới xứng đáng một anh chiến sĩ
Tây khủng bố tại làng Mỹ Hội
Chúng ra tay đón ngõ chặn đàng
Dân quân ta mau đánh rút cầu
Cho bọn Pháp khó bề di trở
Lòng cương quyết anh đâu có sợ
Cơn loạn ly đạn súng vô tình
Thảm thiết thay cho Tiểu La Thành
Trải mật phơi gan đem xương máu đền bồi cho Tổ quốc
Giọt máu anh còn trên Tổ quốc Đông Dương
Xương cốt anh gởi về mộ phần khốn khổ
Bị bọn Pháp nhiều lần khủng bố
Đám dân nghèo đói rách thiếu ăn
Cũng cắn răng mà chịu chứ không hề thối chí
Trước ngàn năm suy nghĩ
Anh là một anh chiến sĩ lìa xa cõi trần
Cũng vì thương nước mến dân
Cũng chịu căm hờn về quê kiểng
Thác tới đó cũng vừa thơm danh rạng tiếng
Dẫu bao năm cũng tạc tiếng lưu truyền
Vậy mộ phần anh vẫn nằm yên
Nơi trần thế anh em chua xót
Chén rượu tàn chúng tôi xin rót
Người ở âm phủ người ở dương trần
Vái vong hồn anh cho đặng tiêu diêu
Lập miếu Thổ kỳ mà phụng bạn…

Việc lưu truyền văn học dân gian không chỉ với mục đích trân trọng, bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc mà còn nhằm giáo dục thế hệ trẻ hiểu biết về cội nguồn văn hóa, về truyền thống trong lao động chiến đấu của những thế hệ cha anh đi trước.